

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 662 /TTr-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 10 năm 2020

| | |
|------------------------|--------------------|
| VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG | |
| ĐẾN | Ngày: 27/10/20 |
| | Số: 4560 |
| | Chuyển: CVL |
| | Lưu Hồ Sơ: CV UBND |

TỜ TRÌNH

Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị Số 18/CT-TTg, ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua với các nội dung sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020:

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế 5 năm 2016-2020, trong bối cảnh kinh tế - xã hội tiếp tục chịu tác động trực tiếp từ những khó khăn của tình hình kinh tế - xã hội thế giới và trong nước, ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh trên diện rộng, đặc biệt dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế thế giới, Việt Nam nói chung và An Giang nói riêng... Nhưng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Tỉnh nhà đã phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn đạt được những thành tựu quan trọng, đưa kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện; an ninh, quốc phòng được giữ vững, cụ thể: có 08/14 chỉ tiêu đạt và vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ X Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020 (đạt 57,14%). Tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2016-2020 đạt 5,25%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực: khu vực nông, lâm thủy sản giảm 8,17% so năm 2015 (từ 41,03% năm 2015 xuống còn 32,86% năm 2020), khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 2,79% so năm 2015 (từ 11,64% năm 2015 lên 14,4% năm 2020) và khu vực dịch vụ tăng 5,1% (từ 43,99% năm 2015 lên 49,09% năm 2020), thuế sản phẩm - trợ giá chính sách tăng 0,33% so năm 2015 (năm 2015 là 3,33% tăng lên 3,66% năm 2020), GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt trên 46,8 triệu đồng (tăng gần 16 triệu đồng so năm 2015).

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như:

tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trong năm 2020 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh và đời sống của người dân, hầu hết các lĩnh vực thương mại, dịch vụ bị đình trệ. Ngành du lịch của tỉnh giảm về số lượt khách lẫn doanh thu. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, sạt lở bờ sông thường xuyên diễn ra làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân; việc đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm và chưa rõ nét, năng suất lao động chậm cải thiện. Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp chưa tạo ra sự khác biệt so với các tỉnh, thành khác. Ngành công nghiệp phụ trợ chậm phát triển, công nghiệp chế biến chưa tạo sự đột phá mới. Công tác thông tin, dự báo thị trường chưa đáp ứng yêu cầu, hoạt động xúc tiến thương mại chậm đổi mới. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia thấp. Công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội, cơ cấu ngành nghề và chất lượng đào tạo nghề còn bất cập. Thiết chế văn hóa cơ sở, công trình phục vụ tập luyện thể dục, thể thao chưa đáp ứng nhu cầu xã hội, đặc biệt ở các vùng nông thôn, biên giới. Trật tự an toàn xã hội xã hội tuy có nhiều chuyển biến tốt nhưng xu hướng tội phạm trẻ hóa đang gia tăng.

2. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025:

Dự báo năm năm tới tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn giai đoạn trước; những vấn đề biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới và an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng, đặt ra nhiều thách thức lớn chưa từng có cho phát triển nhanh và bền vững; dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19 sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế và đời sống người dân.

An Giang là tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Chính phủ tiếp tục ban hành những cơ chế, chính sách để thúc đẩy cho vùng kinh tế trọng điểm phát triển; cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trên địa bàn Tỉnh đang ngày càng cải thiện. Đặc biệt là công trình cầu Vàm Cống hoàn thành có ý nghĩa quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ, giao thương giữa An Giang với các tỉnh trong và ngoài vùng. Hạ tầng du lịch, khu vui chơi, giải trí tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện, góp phần tăng trưởng ngành Du lịch và dịch vụ của Tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố thuận lợi, dự báo tỉnh An Giang vẫn còn một số khó khăn như: nông nghiệp là thế mạnh nhưng vẫn còn sản xuất nhỏ và phân tán, đất đai manh mún, chủ yếu phát triển theo chiều rộng, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm còn yếu. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Sự phát triển của ngành công nghiệp hỗ trợ vẫn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu hợp tác kinh doanh với các doanh nghiệp sản xuất chính. Các vấn đề về thời tiết cực đoan, ô nhiễm môi trường, đặc biệt là biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ; dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19 sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế và đời sống người dân.

Từ những dự báo thuận lợi và khó khăn nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh

thống nhất với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, như sau:

2.1. Mục tiêu:

Khai thác mạnh mẽ lợi thế so sánh của Tỉnh trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế.

Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất và chế biến.

Phát triển hài hoà giữa kinh tế với văn hoá xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, từng bước giảm thiểu tai nạn giao thông.

Phấn đấu đến năm 2025 kinh tế An Giang thuộc nhóm đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long và đạt mức trung bình cả nước.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 05 năm: 6,5 - 7%.
- (2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2025: 70,494 - 72,203 triệu đồng/người/năm (tương đương 2.563 - 2.626 USD/người/năm).
- (3) Tổng vốn đầu tư xã hội 05 năm: 164.631 - 176.360 tỷ đồng.
- (4) Kim ngạch xuất khẩu 05 năm: đạt 5.285 triệu USD.
- (5) Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn 05 năm: đạt 41.303 tỷ đồng.
- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025: đạt 43%.
- (7) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025: đạt 55%.
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đến năm 2025: đạt 73%.
- (9) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân từ 1-1,2%/năm.
- (10) Số bác sĩ trên 01 vạn dân đến năm 2025: 11 bác sĩ/01 vạn dân.
- (11) Số giường bệnh trên 01 vạn dân đến năm 2025: 28 giường/01 vạn dân.
- (12) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025: đạt 95%.
- (13) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 28 - 34 xã (nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 là 89 - 95 xã).
- (14) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 30 - 35 xã.

(15) Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 02 huyện (nâng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 đạt 05 huyện).

(16) Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01 huyện.

(17) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 95%.

(18) Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 90%.

2.3. Một số nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện:

a) Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

b) Triển khai hiệu quả Kết luận số 54-KL/TW, ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 81-KL/TW, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kết hợp thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đưa các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của tỉnh tiếp cận các hệ thống phân phối trong và ngoài nước. Triển khai thực hiện tốt chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để thu hút vốn đầu tư, từng bước hình thành các doanh nghiệp, phát triển các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động hiệu quả. Nghiên cứu ứng dụng hiệu quả các chính sách đột phá về khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

c) Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển mạnh công nghiệp bảo quản, chế biến sâu nông sản; khuyến khích phát triển các loại hình công nghiệp chế biến có hàm lượng khoa học, công nghệ nhằm tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm chủ lực của Tỉnh. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ các sản phẩm nông nghiệp đều qua chế biến trước khi ra thị trường; tập trung kêu gọi đầu tư theo Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025; xây dựng và triển khai Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; kế hoạch Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư thực hiện các dự án phát điện từ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm góp phần tăng cường nguồn cung cấp điện cho hệ thống lưới điện quốc gia.

d) Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, tập trung các công trình trọng điểm, có tính đột phá và lan tỏa nhằm nhanh chóng đưa vào sử dụng. Huy động, khai thác hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng cho các

đô thị, giáo dục, y tế...); tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ phát triển (ODA), vốn vay, vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước,... để đầu tư nâng cấp, cải tạo chỉnh trang phát triển đô thị. Thực hiện chính sách xã hội và huy động các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức đối tác công - tư (PPP). Đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa thành thị và nông thôn, phấn đấu tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt khoảng 43%.

đ) Phát triển đa dạng các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại hiện đại. Thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp) nâng cao sức cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại nội địa và dịch vụ logistics trên địa bàn Tỉnh. Đổi mới công tác thông tin và dự báo thị trường, đặc biệt những thị trường trọng điểm và sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Tỉnh. Thường xuyên cập nhật thông tin chính sách xuất, nhập khẩu, rào cản thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hóa nhập khẩu... để xây dựng chiến lược ứng phó kịp thời và phù hợp. Tiếp tục duy trì các hoạt động giao thương biên giới, chương trình xúc tiến và hợp tác thương mại giữa các địa phương giáp biên; tăng cường phối hợp các cơ quan chức năng tạo điều kiện thuận lợi xuất, nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu.

e) Phát huy thế mạnh đặc thù của du lịch An Giang, phát triển đồng bộ các loại hình du lịch tâm linh - sinh thái - nghỉ dưỡng. Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối các điểm, khu du lịch trọng điểm, phục vụ nhu cầu của du khách và thu hút các nhà đầu tư chiến lược theo Chương trình hành động về phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục kêu gọi các tập đoàn, doanh nghiệp du lịch lớn đầu tư hoàn chỉnh các khu chức năng theo quy hoạch tại 02 khu du lịch trọng điểm: khu du lịch quốc gia Núi Sam và Khu du lịch Núi Cấm. Xúc tiến quảng bá và mời gọi đầu tư một số điểm du lịch còn nhiều tiềm năng, như: khu du lịch Thoại Sơn, khu du lịch sinh thái Mỹ Hòa Hưng, khu du lịch 03 xã Cù lao Giêng... nhằm khai thác đặc trưng riêng của từng địa phương, phát triển thành những sản phẩm du lịch để hình thành "Mỗi địa phương là một điểm đến".

g) Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư tham gia đăng ký thành lập và đầu tư trên địa bàn Tỉnh; kiến tạo môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh an toàn, thông thoáng, thân thiện, minh bạch, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 98/NQ-CP, ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

h) Quản lý, tổ chức thực hiện hiệu quả các nguồn thu hiện có; chủ động rà soát, xác định các nguồn thu, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả. Tăng cường quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế, đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, đúng chính sách, pháp luật thuế của Nhà nước. Chủ động thực hiện cải cách tiền lương theo quy định gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của

đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị quyết 08/NQ-CP, ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

i) Xây dựng nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, xã hội hóa và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với nhu cầu phát triển của xã hội; coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành. Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng phục vụ lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân; mở rộng các mô hình dịch vụ y tế. Thực hiện tốt khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi.

k) Thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, các hoạt động bảo trợ, trợ giúp xã hội; quan tâm thực hiện tốt chính sách người có công cách mạng; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với giải quyết việc làm. Thúc đẩy tạo chuyên biến tích cực về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và quyền trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy.

l) Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục, thể thao, văn hóa; phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng gắn với các cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

m) Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP, ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh An Giang, tăng cường kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động xả thải vào nguồn nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh. Chủ động hợp tác, liên doanh, liên kết và phối hợp phát triển với các tỉnh, thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh, thành phố khác trên cơ sở phát huy thế mạnh đặc thù của từng địa phương.

n) Thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hoá các thủ tục hành chính; xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, công khai, minh bạch, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh và trở thành động lực phát triển của tỉnh.

o) Giải quyết nhanh, kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của Nhân dân; tổ chức gặp gỡ công dân định kỳ để lắng nghe ý kiến và đối thoại với người dân để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và có hướng xử lý dứt điểm, từ đó hạn chế những vụ khiếu kiện đông người. Tăng cường công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt quy chế phối hợp và quy chế dân chủ cơ sở với các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

p) Củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao sức mạnh tổng hợp và trình độ sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trấn áp các

loại tội phạm, các tệ nạn xã hội, buôn lậu qua biên giới, đảm bảo an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.

. Để Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 mang tính khả thi cao và làm cơ sở để ban hành kế hoạch hàng năm của tỉnh nhằm thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu mà kế hoạch 5 năm đã đề ra. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. *h.t.l*

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Vp.UBUD tỉnh;
- Lưu VTLT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình
Nguyễn Thanh Bình

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020:

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế 5 năm 2016-2020, trong bối cảnh kinh tế - xã hội tiếp tục chịu tác động trực tiếp từ những khó khăn của tình hình kinh tế - xã hội thế giới và trong nước, ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh trên diện rộng, đặc biệt dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế thế giới, Việt Nam nói chung và An Giang nói riêng... Nhưng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Tỉnh nhà đã phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn đạt được những thành tựu quan trọng và khá toàn diện, đưa kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện; an ninh, quốc phòng được giữ vững, cụ thể: có 08/14 chỉ tiêu đạt và vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ X Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020 (đạt 57,14%). Tốc độ tăng trưởng

GRDP giai đoạn 2016-2020 đạt 5,25%; cơ cấu kinh tế chuyên dịch tích cực: khu vực nông, lâm thủy sản giảm 8,17% so năm 2015 (từ 41,03% năm 2015 xuống còn 32,86% năm 2020), khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 2,79% so năm 2015 (từ 11,64% năm 2015 lên 14,4% năm 2020) và khu vực dịch vụ tăng 5,1% (từ 43,99% năm 2015 lên 49,09% năm 2020), thuế sản phẩm - trợ giá chính sách tăng 0,33% so năm 2015 (năm 2015 là 3,33% tăng lên 3,66% năm 2020), GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt trên 46,8 triệu đồng (tăng gần 16 triệu đồng so năm 2015).

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trong năm 2020 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh và đời sống của người dân, hầu hết các lĩnh vực thương mại, dịch vụ bị đình trệ. Ngành du lịch của tỉnh giảm về số lượt khách lẫn doanh thu. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, sạt lở bờ sông thường xuyên diễn ra làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân; việc đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm và chưa rõ nét, năng suất lao động chậm cải thiện. Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp chưa tạo ra sự khác biệt so với các tỉnh, thành khác. Ngành công nghiệp phụ trợ chậm phát triển, công nghiệp chế biến chưa tạo sự đột phá mới. Công tác thông tin, dự báo thị trường chưa đáp ứng yêu cầu, hoạt động xúc tiến thương mại chậm đổi mới. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia thấp. Công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội, cơ cấu ngành nghề và chất lượng đào tạo nghề còn bất cập. Thiết chế văn hóa cơ sở, công trình phục vụ tập luyện thể dục, thể thao chưa đáp ứng nhu cầu xã hội, đặc biệt ở các vùng nông thôn, biên giới. Trật tự an toàn xã hội xã hội tuy có nhiều chuyển biến tốt nhưng xu hướng tội phạm trẻ hóa đang gia tăng.

2. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025:

Dự báo năm năm tới tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn giai đoạn trước; những vấn đề biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới và an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng, đặt ra nhiều thách thức lớn chưa từng có cho phát triển nhanh và bền vững; dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19 sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế và đời sống người dân.

An Giang là tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Chính phủ tiếp tục ban hành những cơ chế, chính sách để thúc đẩy cho vùng kinh tế trọng điểm phát triển; cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trên địa bàn Tỉnh đang ngày càng cải thiện. Đặc biệt là công trình cầu Vàm Cống hoàn thành có ý nghĩa quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ, giao thương giữa An Giang với các tỉnh trong và ngoài vùng. Hạ tầng du lịch, khu vui chơi, giải trí tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện, góp phần tăng trưởng ngành Du lịch và dịch vụ của Tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố thuận lợi, dự báo tỉnh An Giang vẫn còn một số khó khăn như: nông nghiệp là thế mạnh nhưng vẫn còn sản xuất nhỏ và phân tán, đất đai manh mún, chủ yếu phát triển theo chiều rộng, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm còn yếu. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Sự phát triển của ngành công nghiệp hỗ trợ vẫn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu hợp tác kinh doanh với các doanh nghiệp sản xuất chính. Các vấn đề về thời tiết cực đoan, ô nhiễm môi trường, đặc biệt là biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ; dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19 sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế và đời sống người dân.

Từ những dự báo thuận lợi và khó khăn nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, như sau:

a) Mục tiêu:

Khai thác mạnh mẽ lợi thế so sánh của Tỉnh trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế.

Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất và chế biến.

Phát triển hài hoà giữa kinh tế với văn hoá xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, từng bước giảm thiểu tai nạn giao thông.

Phấn đấu đến năm 2025 kinh tế An Giang thuộc nhóm đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long và đạt mức trung bình cả nước.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 05 năm: 6,5 - 7%.
- (2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2025: 70,494 - 72,203 triệu đồng/người/năm (tương đương 2.563 - 2.626 USD/người/năm).
- (3) Tổng vốn đầu tư xã hội 05 năm: 164.631 - 176.360 tỷ đồng.
- (4) Kim ngạch xuất khẩu 05 năm: đạt 5.285 triệu USD.
- (5) Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn 05 năm: đạt 41.303 tỷ đồng.

- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025: đạt 43%.
- (7) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025: đạt 55%.
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đến năm 2025: đạt 73%.
- (9) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân từ 1-1,2%/năm.
- (10) Số bác sĩ trên 01 vạn dân đến năm 2025: 11 bác sĩ/01 vạn dân.
- (11) Số giường bệnh trên 01 vạn dân đến năm 2025: 28 giường/01 vạn dân.
- (12) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025: đạt 95%.
- (13) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 28 - 34 xã (nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 là 89 - 95 xã).
- (14) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 30 - 35 xã.
- (15) Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 02 huyện (nâng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 đạt 05 huyện).
- (16) Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01 huyện.
- (17) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 95%.
- (18) Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 90%.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện:

a) Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

b) Triển khai hiệu quả Kết luận số 54-KL/TW, ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 81-KL/TW, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kết hợp thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đưa các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của tỉnh tiếp cận các hệ thống phân phối trong và ngoài nước. Triển khai thực hiện tốt chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để thu hút vốn đầu tư, từng bước hình thành các doanh nghiệp, phát triển các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động hiệu quả. Nghiên cứu ứng dụng hiệu quả các chính sách đột phá về khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

c) Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển mạnh công nghiệp bảo quản,

chế biến sâu nông sản; khuyến khích phát triển các loại hình công nghiệp chế biến có hàm lượng khoa học, công nghệ nhằm tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm chủ lực của Tỉnh. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ các sản phẩm nông nghiệp đều qua chế biến trước khi ra thị trường; tập trung kêu gọi đầu tư theo Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025; xây dựng và triển khai Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; kế hoạch Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư thực hiện các dự án phát điện từ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm góp phần tăng cường nguồn cung cấp điện cho hệ thống lưới điện quốc gia.

d) Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, tập trung các công trình trọng điểm, có tính đột phá và lan tỏa nhằm nhanh chóng đưa vào sử dụng. Huy động, khai thác hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng cho các đô thị, giáo dục, y tế...); tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ phát triển (ODA), vốn vay, vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước,... để đầu tư nâng cấp, cải tạo chỉnh trang phát triển đô thị. Thực hiện chính sách xã hội và huy động các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức đối tác công - tư (PPP). Đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa thành thị và nông thôn, phấn đấu tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt khoảng 43%.

đ) Phát triển đa dạng các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại hiện đại. Thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp) nâng cao sức cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại nội địa và dịch vụ logistics trên địa bàn Tỉnh. Đổi mới công tác thông tin và dự báo thị trường, đặc biệt những thị trường trọng điểm và sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Tỉnh. Thường xuyên cập nhật thông tin chính sách xuất, nhập khẩu, rào cản thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hóa nhập khẩu... để xây dựng chiến lược ứng phó kịp thời và phù hợp. Tiếp tục duy trì các hoạt động giao thương biên giới, chương trình xúc tiến và hợp tác thương mại giữa các địa phương giáp biên; tăng cường phối hợp các cơ quan chức năng tạo điều kiện thuận lợi xuất, nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu.

e) Phát huy thế mạnh đặc thù của du lịch An Giang, phát triển đồng bộ các loại hình du lịch tâm linh - sinh thái - nghỉ dưỡng. Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối các điểm, khu du lịch trọng điểm, phục vụ nhu cầu của du khách và thu hút các nhà đầu tư chiến lược theo Chương trình hành động về phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục kêu gọi các tập đoàn, doanh nghiệp du lịch lớn đầu tư hoàn chỉnh các khu chức năng theo quy hoạch tại 02 khu du lịch trọng điểm: khu du lịch quốc gia Núi Sam và Khu du lịch Núi Cấm. Xúc tiến quảng bá và mời gọi đầu tư một số điểm du lịch còn nhiều tiềm năng, như: khu du lịch Thoại Sơn, khu du

lịch sinh thái Mỹ Hòa Hưng, khu du lịch 03 xã Cù lao Giêng... nhằm khai thác đặc trưng riêng của từng địa phương, phát triển thành những sản phẩm du lịch để hình thành “Mỗi địa phương là một điểm đến”.

g) Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư tham gia đăng ký thành lập và đầu tư trên địa bàn Tỉnh; kiến tạo môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh an toàn, thông thoáng, thân thiện, minh bạch, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 98/NQ-CP, ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

h) Quản lý, tổ chức thực hiện hiệu quả các nguồn thu hiện có; chủ động rà soát, xác định các nguồn thu, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả. Tăng cường quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế, đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, đúng chính sách, pháp luật thuế của Nhà nước. Chủ động thực hiện cải cách tiền lương theo quy định gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị quyết 08/NQ-CP, ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

i) Xây dựng nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, xã hội hóa và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với nhu cầu phát triển của xã hội; coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành. Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng phục vụ lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân; mở rộng các mô hình dịch vụ y tế. Thực hiện tốt khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi.

k) Thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, các hoạt động bảo trợ, trợ giúp xã hội; quan tâm thực hiện tốt chính sách người có công cách mạng; nâng chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với giải quyết việc làm. Thúc đẩy tạo chuyển biến tích cực về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và quyền trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy.

l) Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục, thể thao, văn hóa; phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng gắn với các cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

m) Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP, ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh An Giang, tăng cường kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động xả thải vào nguồn nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh. Chủ động hợp tác, liên doanh, liên kết và phối hợp phát triển với các tỉnh, thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh, thành phố khác trên cơ sở phát huy thế mạnh đặc thù của từng địa phương.

n) Thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hoá các thủ tục hành chính; xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, công khai, minh bạch, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh và trở thành động lực phát triển của tỉnh.

o) Giải quyết nhanh, kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của Nhân dân; tổ chức gặp gỡ công dân định kỳ để lắng nghe ý kiến và đối thoại với người dân để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và có hướng xử lý dứt điểm, từ đó hạn chế những vụ khiếu kiện đông người. Tăng cường công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt quy chế phối hợp và quy chế dân chủ cơ sở với các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

p) Củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao sức mạnh tổng hợp và trình độ sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trấn áp các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội, buôn lậu qua biên giới, đảm bảo an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra việc thực hiện của các ngành, các cấp. Tăng cường trách nhiệm, phối hợp hành động giữa các ngành và địa phương để đảm bảo thực hiện thắng lợi nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, tăng cường tuyên truyền, giám sát, đôn đốc các ngành, các cấp và vận động nhân dân tích cực thực hiện nghị quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 18 kêu gọi đồng bào, cán bộ, chiến sĩ tiếp tục phát huy thành tích đạt được, triệt để tiết kiệm trong tiêu dùng, sản xuất, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, tận dụng thời cơ thuận lợi, khai thác tiềm năng thế mạnh của tỉnh, đoàn kết thống nhất, chung sức, chung lòng thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết đã đề ra.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 18 thông qua ngày tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Vụ III - Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. TU, HỖND, UBND và UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HỖND tỉnh;
- Các sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, Đoàn ĐBQH và HỖND, UBND, UBND tỉnh;
- TT. HỖND và UBND các huyện, thị, thành;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Phân xã AG, Website tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHỖND-LĐ.

CHỦ TỊCH